

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Bản án số: 56/2025/DS-ST
Ngày 12-8-2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Nhung;
2. Bà Phạm Tú Nhi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Ninh - Thư ký Tòa án khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 229/2025/TLST- DS ngày 05 tháng 5 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2025/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 69/2025/QĐST-DS ngày 07 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần C2 (V); Trụ sở: Số A đường T, phường C, quận H, Thành phố Hà Nội (nay là số A đường T, phường B, Thành phố Hà Nội).

Người đại diện hợp pháp: Ông Tiêu Ngọc Q; chức vụ: Nhân viên xử lý nợ CVD (Văn bản ủy quyền ngày 17/3/2025); có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng C, sinh năm 1971; địa chỉ: Số A đường P, Phường F, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số A đường P, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 13 tháng 3 năm 2025, quá trình tham gia tố tụng người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Tiêu Ngọc Q trình bày:

Ngày 26/11/2018, Ngân hàng C2 (V1) ký Hợp đồng cho vay số: 18.285/2018-HĐCV/NHCT901 với ông Nguyễn Hoàng C, nội dung hợp đồng: Ngân hàng V1 cho ông C vay số tiền 889.000.000 đồng, mục đích vay vốn thanh toán tiền mua xe ô tô để phục vụ nhu cầu đời sống, thời hạn vay 84 tháng, lãi suất cho vay: Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 10,5%/năm cho tới khi có thông báo mới của bên cho vay tại ngày xác định lãi suất, Ngân hàng V1 đã giải ngân cho ông C số tiền vay 889.000.000 đồng theo Giấy nhận nợ ngày 26/11/2018.

Để đảm bảo khoản vay, ngày 26/11/2018, ông Nguyễn Hoàng C đã ký Hợp đồng thế chấp tài sản số: 18.232/2018/HĐBĐ/NHCT901 với Ngân hàng V1 và thế chấp tài sản là: Xe ô tô con, hiệu F Trend 2.0AT, màu đen, 07 chỗ, số khung XMAWAJB94515, số máy YMWQAB94515, biển số 51G-733.00 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 420331 do Phòng C3 – Công an Thành phố H cấp cho ông Nguyễn Hoàng C ngày 22/11/2018, tài sản đã được Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Đà Nẵng chứng nhận đăng ký thế chấp ngày 26/11/2018, số đơn đăng ký lần đầu 1308355333.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Hoàng C đã thanh toán một phần nợ gốc là 407.490.000 đồng và các khoản lãi tính đến hết ngày 25/5/2021, kể từ ngày 26/5/2021 cho đến nay, ông C không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận. Vì vậy, Ngân hàng C2 khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc ông Nguyễn Hoàng C thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần C2 toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi và các chi phí khác phát sinh theo Hợp đồng cho vay số: 18.285/2018-HĐCV/NHCT901 ngày 26/11/2018 với tổng số tiền tính đến ngày 12/8/2025 là 802.683.384 đồng, trong đó nợ gốc 481.510.000 đồng, nợ lãi 321.173.384 đồng

Ông Nguyễn Hoàng C còn phải tiếp tục thanh toán các khoản lãi phát sinh theo Hợp đồng cho vay nêu trên kể từ ngày 13/8/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần C2;

- Trường hợp ông Nguyễn Hoàng C không thanh toán khoản nợ trên cho Ngân hàng TMCP C2 thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại xử lý tài sản thế chấp là: Xe ô tô con, hiệu F Trend 2.0AT, màu đen, 07 chỗ, số khung XMAWAJB94515, số máy YMWQAB94515, biển số 51G-733.00 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 420331 do Phòng C3 – Công an Thành phố H cấp ngày 22/11/2018 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 18.232/2018/HĐBĐ/NHCT901 ngày 26/11/2018 để thu hồi khoản nợ;

Trường hợp tài sản thế chấp không còn/không tìm thấy hoặc còn mà việc xử lý phát mại nhưng số tiền thu được không đủ để thanh toán hết các khoản nợ thì ông Nguyễn Hoàng C phải có trách nhiệm tiếp tục trả hết số nợ còn lại cho V1.

- Bị đơn ông Nguyễn Hoàng C đã được tòa án triệu tập hợp lệ để cung cấp bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 22/7/2025, tham gia phiên tòa vào các ngày 07/8/2025 và 12/8/2025 nhưng vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu chứng cứ gì.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự, tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã

tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa vào các ngày 07/8/2025 và ngày 12/8/2025 nhưng đều vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Về nội dung: Ngày 26/11/2018, Ngân hàng C2 ký Hợp đồng cho vay số: 18.285/2018-HĐCV/NHCT901 với ông Nguyễn Hoàng C, nội dung hợp đồng: Ngân hàng V1 cho ông C vay số tiền 889.000.000 đồng, mục đích vay vốn thanh toán tiền mua xe ô tô để phục vụ nhu cầu đời sống, thời hạn vay 84 tháng, lãi suất cho vay: Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 10,5%/năm cho tới khi có thông báo mới của bên cho vay tại ngày xác định lãi suất, Ngân hàng V1 đã giải ngân cho ông C số tiền vay 889.000.000 đồng theo Giấy nhận nợ ngày 26/11/2018. Để đảm bảo khoản vay, ông C đã ký Hợp đồng thế chấp tài sản số: 18.232/2018/HĐBĐ/NHCT901 với Ngân hàng V1 và thế chấp tài sản là: Xe ô tô con, hiệu F Trend 2.0AT, màu đen, 07 chỗ, số khung XMAWAJB94515, số máy YMWQAB94515, biển số kiểm soát 51G-733.00 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 420331 do Phòng C3 – Công an Thành phố H cấp cho ông Nguyễn Hoàng C ngày 22/11/2018, tài sản đã được Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố Đà Nẵng chứng nhận đăng ký thế chấp ngày 26/11/2018, số đơn đăng ký lần đầu 1308355333. Kể từ ngày 26/5/2021 cho đến nay, ông C không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận.

[3] Xét, việc ký kết Hợp đồng cho vay số: 18.285/2018-HĐCV/NHCT901 ngày 26/11/2018 và Hợp đồng thế chấp tài sản số: 18.232/2018/HĐBĐ/NHCT901 ngày 26/11/2018 thể hiện sự tự nguyện của các đương sự trong giao kết hợp đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Hoàng C đã thanh toán gốc và lãi cho Ngân hàng C2 đến ngày 25/5/2021, kể từ ngày 26/5/2021 cho đến nay ông C không tiếp tục thanh toán gốc và lãi cho Ngân hàng V1 theo như thỏa thuận. Như vậy, ông C đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã thỏa thuận tại Điều 3 trong Hợp đồng cho vay nên Ngân hàng V1 khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Hoàng C thanh toán số tiền còn nợ tính đến ngày 12/8/2025 là 802.683.384 đồng, trong đó: Nợ gốc 481.510.000 đồng, N lãi 321.173.384 đồng, là có cơ sở chấp nhận.

[4] Đối với yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp của Ngân hàng V1: Tại điểm c khoản 1 Điều 5 của Hợp đồng thế chấp tài sản số: 18.232/2018/HĐBĐ/NHCT901 ngày 26/11/2018 giữa Ngân hàng V1 với ông C có thỏa thuận về các trường hợp xử lý tài sản thế chấp, cụ thể “Bên thế chấp/bên được bảo đảm vi phạm các cam kết và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Hợp đồng này hoặc một trong các Hợp đồng cấp tín dụng mà không khắc phục vi phạm trong thời hạn mà bên nhận thế chấp yêu cầu bằng văn bản hoặc không thể khắc phục”. Theo sự thỏa thuận này thì bị đơn ông C đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền vay của Hợp đồng cho vay, mặc dù Ngân hàng V1 đã nhắc nhở nhiều lần nhưng ông C vẫn không thanh toán. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 18.232/2018/HĐBĐ/NHCT901 ngày 26/11/2018 giữa Ngân hàng V1 với ông Nguyễn Hoàng C trong trường hợp ông C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng V1.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16- Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với phân tích trên nên chấp nhận.

[6] Về chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng với tổng số tiền 4.700.000 đồng, nguyên đơn Ngân hàng C2 phải chịu được khấu vào số tiền tạm ứng đã nộp, theo quy định tại khoản 2 Điều 180 Bộ luật Tố tụng Dân sự

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Hoàng C phải chịu theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 144, 147, 227, 228, 238, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng C2 với bị đơn ông Nguyễn Hoàng C về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

1. Buộc ông Nguyễn Hoàng C thanh toán cho Ngân hàng C2 số tiền nợ theo Hợp đồng cho vay số: 18.285/2018-HĐCV/NHCT901 ngày 26/11/2018 là 802.683.384 đồng, trong đó: Nợ gốc 481.510.000 đồng, Nợ lãi 321.173.384 đồng.

Tiền lãi đối với Hợp đồng cho vay số: 18.285/2018-HĐCV/NHCT901 ngày 26/11/2018 được tiếp tục tính kể từ ngày 13/8/2025 cho đến khi ông Nguyễn Hoàng C trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay.

2. Trường hợp ông Nguyễn Hoàng C không thanh toán khoản nợ trên thì Ngân hàng C2 có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 18.232/2018/HĐBĐ/NHCT901 ngày 26/11/2018 để thu hồi nợ là: Xe ô tô con, hiệu

F Trend 2.0AT, màu đen, 07 chỗ, số khung XMAWAJB94515, số máy YMWQAB94515, biển số kiểm soát 51G-733.00 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 420331 do Phòng C3 – Công an Thành phố H cấp cho ông Nguyễn Hoàng C ngày 22/11/2018, tài sản đã được Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố Đà Nẵng chứng nhận đăng ký thế chấp ngày 26/11/2018, số đơn đăng ký lần đầu 1308355333.

Trường hợp tài sản thế chấp không còn/không tìm thấy hoặc còn mà việc xử lý phát mại nhưng số tiền thu được không đủ để thanh toán hết các khoản nợ thì ông Nguyễn Hoàng C phải có trách nhiệm tiếp tục trả hết số nợ còn lại cho V1.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Ông Nguyễn Hoàng C phải chịu số tiền 36.080.502 đồng.

3.2. Trả lại cho Ngân hàng C2 toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 17.398.650 đồng theo biên lai thu tiền số 0008169 ngày 28 tháng 4 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Nguyên đơn Ngân hàng C2 phải chịu 4.700.000 đồng, được khấu vào số tiền tạm ứng đã nộp.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA